

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2351** /UBND-NC  
V/v xử lý, truy thu tiền bồi,  
hoàn đào tạo đối với cán bộ  
Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

*Hàm Thuận Bắc, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban CHQS xã, phường, thị trấn;

Để triển khai thực hiện nghiêm túc quy trình đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, đồng thời xử lý truy thu bồi, hoàn chi phí đào tạo đúng theo quy định, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Quy trình chọn nguồn cán bộ vào Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải tổ chức họp xét, bàn bạc thống nhất đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương về nhân sự, đồng thời bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ sau đào tạo hợp lý, đúng chuyên ngành học. Tránh tình trạng đào tạo xong không bố trí, sắp xếp, từ đó nảy sinh tư tưởng xin nghỉ việc với nhiều lý do khác nhau, gây lãng phí kinh phí đào tạo.

2. Đối với trường hợp buộc phải cho nghỉ việc: Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục giải quyết cho nghỉ việc theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời xử lý truy thu bồi, hoàn chi phí đào tạo, cụ thể:

a) Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng quy định một số trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo (học viên bị đình chỉ học tập do vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo; thôi học không có lý do chính đáng; không chấp hành sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền).

- *Đối với học viên không thuộc đối tượng công chức cấp xã:* Tại Điều 12, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định một trong các trường hợp sau phải bồi, hoàn chi phí đào tạo:

+ Người bị kỷ luật buộc thôi học hoặc tự thôi học nhưng không có lý do chính đáng được cơ quan cử đi học chấp thuận.

+ Người không chấp hành sự phân công công tác theo quy định tại Nghị định này sau khi tốt nghiệp.

+ Người có thời gian làm việc dưới 60 tháng (đối với người học trình độ đại học, cao đẳng) và dưới 36 tháng (đối với người học trình độ trung cấp) theo sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền.

+ Người bị kỷ luật không được phân công công tác sau khi tốt nghiệp hoặc bị thôi việc trong thời gian đang chấp hành sự phân công công tác.

Mức đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ không thuộc đối tượng công chức xã được cử đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ (có bảng đính kèm).

- Đối với học viên thuộc công chức cấp xã: Tại Điều 7, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định một trong các trường hợp sau phải bồi, hoàn chi phí đào tạo:

+ Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

+ Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

+ Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này (có thời gian công tác ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo).

Mức đền bù chi phí đào tạo đối với học viên thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ (có bảng đính kèm).

b) Tiền bồi, hoàn phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

Phương pháp tiến hành truy thu và nộp tiền bồi, hoàn: UBND các xã, thị trấn tổ chức truy thu tiền bồi, hoàn từ cá nhân người học viên bị xử lý (theo số tiền bồi, hoàn đã tính) nộp về Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Ban Chỉ huy Quân sự huyện có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp và cử cán bộ nộp trực tiếp về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (qua Ban Tài chính) để theo dõi, tổng hợp.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quán triệt, nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Ban CHQS huyện;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoàng**

**Bảng tính**  
**Bồi, hoàn chi phí đào tạo đối với người thực hiện không nghiêm túc quy trình**  
**về đào tạo và phục vụ của cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn**  
(Kèm theo Công văn số 2351 /UBND-NC ngày 17/9/2018 của Chủ tịch UBND  
huyện)

---

1. Cách tính bồi, hoàn chi phí đào tạo đối với cán bộ không thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

- Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ (Khoản 1: Người bị kỷ luật buộc thôi học hoặc tự thôi học nhưng không có lý do chính đáng được cơ quan cử đi học chấp thuận; Khoản 2: Người không chấp hành sự phân công công tác theo quy định tại Nghị định này sau khi tốt nghiệp).

Áp dụng công thức:  $TS = (HB + CF) \times n$

- Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 12, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ (Khoản 3: Người có thời gian làm việc dưới 60 tháng, đối với người có trình độ đại học, cao đẳng và dưới 36 tháng đối với người có trình độ trung cấp theo sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền; Khoản 4: Người bị kỷ luật không được phân công công tác sau khi tốt nghiệp hoặc bị thôi việc trong thời gian đang chấp hành sự phân công công tác).

Áp dụng công thức:  $TS = T - t/T \times (HB + CF) \times n$

**\* Chú thích:**

- TS: là tổng số tiền phải bồi, hoàn.
- T: là thời gian người được cử tuyển phải chấp hành theo sự phân công công tác (thời gian bắt buộc phải phục vụ công tác).
- t: là thời gian làm việc người được cử tuyển phải chấp hành theo sự phân công công tác (thời gian đã tham gia công tác).
- HB: là học bổng chính sách người học được hưởng trong 01 năm (nếu có)
- CF: là chi phí người học trong 01 năm (theo kinh phí đào tạo cùng thời điểm).
- n: là số năm mà người học đã học theo chế độ cử tuyển (số năm mà người học đã tham gia đào tạo).

2. Cách tính bồi, hoàn chi phí đào tạo đối với cán bộ thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

- Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ (Khoản 1: Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; Khoản 2: Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp). Cán bộ công chức phải trả 100% chi phí đào tạo (theo kinh phí đào tạo cùng thời điểm).

- Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 7, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ. Khoản 3: Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này (có thời gian công tác ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo).

Áp dụng công thức:  $S = F/T1 \times (T1 - T2)$

**\* Chú thích**

- S: là chi phí đền bù
- F: là tổng chi phí do cơ quan, đơn vị cử đi học chi trả thực tế cho 01 người tham gia khóa học.
- T1: là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi hoàn thành khóa học hoặc các khóa học, được tính bằng số tháng là tròn.
- T2: là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.